

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày 03 -6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đắc Nghị - Cán bộ UBND xã Hòa Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Tống Xuân Tú - Bí thư đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Thái Hưng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Doãn Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Trương H, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1997, tại huyện H, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn X, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 2/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Trương N và bà Trương Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15-12-2019 đến ngày 18-12-2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình - có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 27-6-2005

- **Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Thu H:** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1975 và chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 (là bố mẹ đẻ cháu H); Điều cư trú tại: Thôn H1, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Chị T ủy quyền cho anh Nguyễn văn B theo giấy ủy quyền ngày 19-5-2020, anh Bình và cháu H xin vắng mặt tại phiên tòa)

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Thu H:** Bà Trần Thị Liễu, sinh năm 1987- là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Phạm Văn P, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Thôn V, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 5 năm 2019, qua mạng xã hội facebook Lê Trương H, quen biết cháu Nguyễn Thị Thu H và phát sinh tình cảm yêu đương, H biết rõ cháu H sinh năm 2005 và đang là học sinh lớp 9 trường THCS H, huyện Hưng Hà. Ngày 14-12-2019, H đi xe khách từ Thành phố Hà Nội về xã H, huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình mục đích để gặp cháu H. Sau đó, Hiệp được cháu H nhắn tin hướng dẫn đến nhà nghỉ Ngọc Cảnh, do ông Phạm Văn P làm chủ, thuê phòng nghỉ số 208. Tại đây, H đã có hành vi giao cấu (quan hệ tình dục) với cháu H.

Lần thứ nhất: Khoảng 13 giờ 14-12-2019, khi cháu H đến nhà nghỉ Ngọc Cảnh, H và cháu H đi vào phòng nghỉ 208, cháu H đóng cửa phòng rồi cả hai lên giường nằm ôm hôn nhau. H và cháu H đều cởi toàn bộ quần áo đang mặc, H nằm đè lên người cháu H, hôn môi và các bộ phận khác trên cơ thể cháu H, khi dương vật cương cứng, H đưa dương vật vào âm hộ và thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 5 phút thì H xuất tinh vào trong âm hộ cháu H. Sau khi quan hệ tình dục xong, cháu H uống thuốc tránh thai (do H mua sẵn khi ở bến xe khách Mỹ Đình) và hai người nằm trên giường nằm ôm nhau nói chuyện. Đến khoảng 15 giờ ngày cùng ngày, H tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với cháu H, được khoảng 15 phút thì cháu H kêu đau nên H dừng lại. Sau đó, H đi tắm, cháu H rửa bộ phận sinh dục rồi đi về.

Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 15-12-2019, cháu H đến phòng 208 của nhà nghỉ Ngọc Cảnh rủ H đi ăn sáng. Hiệp nói với cháu H “chưa đi ăn thì cho chồng cái”, sau đó H và cháu H lên giường, tự cởi quần áo, H cầm hai chân cháu H dẹt ra hai bên để trên đùi của H và đưa dương vật đã cương cứng vào trong âm hộ cháu H thực hiện hành vi giao cấu với nhiều tư thế khác nhau. Sau đó cho dương vật của H ra khỏi âm hộ, lần giao cấu này H không xuất tinh. H và cháu H tắm rửa, mặc quần áo, đi ăn sáng rồi H quay về nhà nghỉ Ngọc Cảnh ngủ, cháu H đi về nhà. Đến chiều cùng ngày anh Nguyễn Văn B đi qua nhà nghỉ, thấy H ở nhà nghỉ anh B nghi ngờ H có quan hệ tình dục với cháu H nên đã mời H lên Ban công an xã H để giải quyết. Ngày 11-02-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà đưa cháu H khám phụ sản, kết quả tại thời điểm kiểm tra, cháu H không có thai.

Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 09/19/TD ngày 18-12-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: Trên toàn bộ bên ngoài cơ thể Nguyễn Thị Thu H không phát hiện thấy dấu vết tổn thương do ngoại lực tác động. Màng trinh: giãn rộng, đường kính xấp xỉ 2,5cm. Vị trí 5h, 7h có vết rách

1mm, 2mm, bờ tù, hồng, không bầm tím, không chảy máu. Trên tiêu bản soi không tìm thấy tinh trùng, xác tinh trùng trong âm đạo.

Bản kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 17-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Trong chiếc quần lót nữ màu tím gửi giám định có dấu vết tinh dịch và xác tinh trùng người.

Bản kết luận giám định số 7656/C09-(TT3+P8) ngày 25-02-2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo ghi thu của Nguyễn Thị Thu H có xác định tinh trùng người, không thu được kiểu gen (ADN) từ dấu vết tinh trùng người này do lượng mẫu ít. Trên chiếc quần lót nữ màu tím gửi giám định có tinh trùng của Lê Trương H.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKSHH ngày 06-5-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Lê Trương H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Trương H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án và nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giữ quyền công tố, sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Trương H như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trương H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trương H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15-12-2019; Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo với đại diện bị hại về việc bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường các khoản chi phí cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác đối với bị hại; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm: 01 hộp thuốc nhãn hiệu Marvelon bên trong có 01 vỉ thuốc đã sử dụng 01 viên; 01 chiếc quần lót nữ màu tím; que bông tăm ghi thu mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thu H; mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Thị Thu H; các mẫu tóc và tế bào niêm mạc miệng ghi thu của Lê Trương H; Trả lại cho bị cáo: 01 ví giả da màu đen; 01 đồng hồ hãng Sunrse bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng mặt đá màu xanh; 01 túi giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, viền màn hình màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Trương H và số tiền Việt Nam đồng: 2.340.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Đồng ý với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Trương H, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, Điều 38 Bộ luật hình sự để có phán

quyết nghiêm minh, công bằng, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại. Về trách nhiệm bồi thường, đề nghị HĐXX ghi nhận về sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại với bị cáo về việc đại diện bị hại đã thỏa thuận bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào khác đối với bị hại cháu Nguyễn Thị Thu H.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận; Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Lời khai của bị cáo Lê Trương H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Đơn đề nghị và biên bản ghi lời khai của anh Nguyễn Văn B; Biên bản ghi lời khai của người bị hại cháu Nguyễn Thị Thu H; Biên bản vụ việc do Công an xã Hồng Lĩnh, huyện Hưng Hà lập hồi 15 giờ 30 phút ngày 15-12-2019; Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập hồi 18 giờ ngày 15-12-2019; Bản ảnh hiện trường và Bản ảnh vật chứng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập; Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà lập ngày 15-12-2019; Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 09/19/TD ngày 18-12-2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình; Bản kết luận giám định số 63/KLGD-PC09 ngày 17-12-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 7656/C09-(TT3+P8) ngày 25-02-2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Biên bản nhận dạng lập hồi 14 giờ ngày 24-12-2019 tại Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và phụ lục ảnh đối tượng nhận dạng, bản ảnh nhận dạng; Biên bản mở kiểm tra điện thoại và ảnh chụp màn hình điện thoại của cháu Nguyễn Thị Thu H lập hồi 20 giờ 15 phút ngày 16-12-2019 và hồi 07 giờ 30 phút ngày 16-12-2019 của Lê Trương H tại Công an huyện Hưng Hà; Lời khai của người làm chứng ông Phạm Văn P và toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 14 và 15-12-2019, tại phòng số 208 của nhà nghỉ Ngọc Cảnh ở thôn V, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình do ông Phạm Văn P làm chủ; Bị cáo Lê Trương H đã 03 lần có hành vi giao cấu (ngày 14-12-2019 giao cấu 02 lần; ngày 15-12-2019 giao cấu 01 lần) với cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 27-6-2005. Những lần giao cấu, cháu Nguyễn Thị Thu H hoàn toàn tự nguyện, không bị dùng vũ lực hay ép buộc giao cấu. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Trương H đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

“Điều 145. Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

....;

4. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà truy tố bị cáo Lê Trương H về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo HĐXX thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Hiệp là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền được bảo vệ về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống, thuần phong mỹ tục, sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của trẻ em được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, do nhận thức xã hội và hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại, đại diện bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự theo qui định tại các điểm s,b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử thấy: Cần áp dụng một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp thay cho bị cáo các khoản bồi thường chi phí cho bị hại, tại phiên tòa bị cáo nhất trí việc bồi thường cho bị hại như gia đình bị cáo đã bồi thường. Xét thấy sự thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái pháp luật. Vì vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại bất kỳ khoản chi phí nào khác.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thu giữ, quản lý của bị cáo và bị hại một số tài sản, đồ vật sau: 01 hộp thuốc nhãn hiệu Marvelon bên trong có 01 vỉ thuốc đã sử dụng 01 viên; 01 chiếc quần lót nữ màu tím; que bông tăm ghi thu mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thu H; mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Thị Thu H; các mẫu tóc và tế bào niêm mạc miệng ghi thu của Lê Trương H đây là những tài sản, đồ vật không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tuyên tịch thu tiêu hủy; Đối với: 01 ví giả da màu đen; 01 đồng hồ hãng Sunrse bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng mặt đá màu xanh; 01 túi giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, viền màn hình màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Trương H và số tiền Việt Nam đồng: 2.340.000 đồng là tài sản của cá nhân bị cáo Hiệp nên cần tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo Hiệp phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trương H phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Trương H 03(ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 15-12-2019.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585 và 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại; đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Lê Trương H phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào khác đối với cháu Nguyễn Thị Thu H.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm: 01 hộp thuốc nhãn hiệu Marvelon bên trong có 01 vỉ thuốc đã sử dụng 01 viên; 01 chiếc quần lót nữ màu tím; que bông tăm ghi thu mẫu dịch âm đạo của Nguyễn Thị Thu H; mẫu tóc ghi thu của Nguyễn Thị Thu H; các mẫu tóc và tế bào niêm mạc miệng ghi thu của Lê Trương H; Trả lại bị cáo Lê Trương H: 01 ví giả da màu đen; 01 đồng hồ hãng Sunrse bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng mặt đá màu xanh; 01 túi giả da màu nâu; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, viền màn hình màu đen đã qua sử dụng; 01 căn cước công dân mang tên Lê Trương H và số tiền Việt Nam đồng: 2.340.000 đồng.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-5-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hưng Hà và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Trương H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Trương H và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người ĐD hợp pháp cho bị hại;
- Người BVQ và lợi ích hợp pháp cho bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Bích Thủy